TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 189/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2020.
V/v tranh chấp " Ly hôn giữa Anh Phan Văn Tr với Chị Thạch Thị Ma R".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Thanh Huỳnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Xuân Quỹ.
2. Ông Nguyễn Văn Thơm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Phi Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên toà***: Bà Trần Thị Thanh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phan Văn Tr, sinh năm 1986. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Th, xã T, huyện C, thành phố D.
- *Bị đơn*: Chị Thạch Thị Ma R, sinh năm 1985. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện C, thành phố D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 10 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Anh Phan Văn Tr trình bày: Do quen biết anh và Chị Thạch Thị Ma R tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 04/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ, chồng sống chung với nhau rất hạnh phúc và có 02 con chung, cháu Phan Thị Huyền A, sinh ngày 16/8/2013 và cháu Phan Thanh H, sinh ngày 29/3/2015. Cháu A đang sống với chị Ma R, cháu H đang sống cùng với anh khoảng hơn 01 tháng nay, trước đó vợ, chồng ly thân thì cháu H sống chung với chị Ma R. Khoảng tháng 5/2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về chuyện tiền bạc nên thường xuyên bất đồng quan điểm, bất hòa, cãi nhau, đến tháng 6/2019 chị Ma R tự ý bỏ nhà đi và ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, tình cảm vợ, chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn nên

anh yêu cầu được ly hôn với chị Ma R.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

Về nuôi con chung: Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Phan Thanh H đến tuổi trưởng thành, anh đồng ý giao cháu Phan Thị Huyền A cho chị Ma R nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án và trong quá trình xét xử bị đơn Chị Thạch Thị Ma R trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của Anh Tr về thời gian tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung, nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn thì Anh Tr trình bày chưa đúng. Vợ, chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẩn từ năm 2016 do Anh Tr không quan tâm, lo lắng cho vợ con, làm tiền bạc chỉ đưa cho cha, mẹ ruột quản lý nên vợ chồng hay cự cãi, bất hòa, đến tháng 5/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẩn trầm trọng, Anh Tr đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà nên chị dắt 02 con đi nơi khác sinh sống. Vợ, chồng ly thân từ tháng 5/2019 đến nay không ai quan tâm đến ai. Thời gian ly thân vợ, chồng không hàn gắn được tình cảm và chồng còn có người phụ nữ khác bên ngoài. Cháu A đang sống với chị, riêng cháu H thì chị cho cháu về thăm cha khoảng 01 tháng nay và Anh Tr nuôi dưỡng đến nay. Nay, chị có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn.

Về con chung và nuôi con chung: Do chị có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, lương mỗi tháng 8.000.000đồng nên đủ điều kiện nuôi hai con nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H và cháu A đến tuổi trưởng thành, chị không yêu cầu Anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Phan Văn Tr và Chị Thạch Thị Ma R; Về nuôi con chung: Công nhận Anh Tr đồng ý giao cháu giao cháu Phan Thị Huyền A, sinh ngày 16/8/2013 cho chị Ma R nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao con chung cháu Phan Thanh H, sinh ngày 29/3/2015 cho Anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng dân sự*: Theo đơn khởi kiện của Anh Phan Văn Tr thì quan hệ tranh chấp của vụ án là " Ly hôn ". Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Tòa án tổ chức hòa giải để các bên đoàn tụ nhưng không thành nên cần đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa Anh Phan Văn Tr và Chị Thạch Thị Ma R là hợp pháp. Anh Tr và chị Ma R tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh Tr và chị Ma R cũng có thời gian dài chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án anh, chị đều thống nhất ly hôn nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Tr với chị Ma R là phù hợp.

[3] *Về con chung và nuôi con chung*: Vợ, chồng Anh Tr và chị Ma R xác định có 02 con chung cháu Phan Thị Huyền A, sinh ngày 16/8/2013 và Phan Thanh Hoài, sinh ngày 29/3/2015. Khi vợ chồng mâu thuẫn và ly thân từ tháng 6/2019 thì cả hai cháu đều sống cùng với chị Ma R, riêng cháu H từ tháng 4/2020 đến nay thì cháu về chơi bên nội và ở với Anh Tr cho đến nay. Chị Ma R yêu cầu được nuôi cháu A và cháu H đến tuổi trưởng thành. Anh Tr đồng ý giao cháu A cho chị Ma R nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh yêu cầu được nuôi cháu H đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy: Cả hai vợ chồng đều có nguyện vọng, có công việc ổn định đủ điều kiện để nuôi cháu H. Tuy nhiên, chị Ma R đã nuôi cháu A, trong khi đó mặc dù cháu H mới sống cùng với Anh Tr từ tháng 4/2020 cho đến nay nhưng Anh Tr vẫn cho cháu đi học đầy đủ, có khoản tiền tiết kiệm đủ điều kiện tốt để nuôi cháu H, do đó để ổn định cuộc sống của cháu, tránh tâm lý sáo trộn vì thay đổi môi trường sống nên cần giao cháu H cho Anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung*: Không có.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Anh Phan Văn Tr phải nộp 300.000đồng án phí theo mục 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Phan Văn Tr với Chị Thạch Thị Ma R.

2. Về con chung và nuôi con chung: Vợ, chồng xác định có 02 con chung cháu Phan Thị Huyền A, sinh ngày 16/8/2013 và Phan Thanh Hoài, sinh ngày 29/3/2015. Công nhận Anh Tr đồng ý giao cháu A cho chị Ma R trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao cháu H cho Anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Anh Tr và chị Ma R không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, Anh Tr, chị Ma R không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì Anh Tr hoặc chị Ma R có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của Anh Tr hoặc chị Ma R.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Phan Văn Tr phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 013031 ngày 26 tháng 02 năm 2020 thành tiền án phí.

Phiên tòa xét xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự..

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Đào Thanh Huỳnh